

<b>Hđ</b> <b>Cckt</b>	<p>Số cái túi may được là:</p> $4 : \frac{2}{3} = 6(\text{cái túi})$ <p>Đáp số : 6 cái túi</p> <p><b>*Bài 4:</b> Gọi 1 hs đọc đề bài, hs làm bài vào sgk,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nối tiếp nhau trình bày kết quả.</li> <li>- Nhận xét sửa chữa</li> </ul> <p><b>C/ Củng cố – dặn dò</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về nhà xem lại bài</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 hs đọc đề bài</li> <li>- Hs làm bài, nối tiếp nhau trình bày kết quả. Khoanh tròn vào câu D</li> </ul>
--------------------------	---	---

KHOA HỌC( PPCT: 66)  
**CHUỖI THỨC ĂN TRONG TỰ NHIÊN**

**I/ Mục tiêu:**

- Nêu ví dụ về chuỗi thức ăn trong tự nhiên.
- Thể hiện về mối quan hệ về thức ăn giữa sinh vật này với sinh vật khác bằng sơ đồ.

**KNS\*:** - **Kĩ năng bình luận, khái quát, tổng hợp thông tin để biết mối quan hệ thức ăn trong tự nhiên rất đa dạng.** - **Kĩ năng phân tích, phán đoán và hoàn thành một sơ đồ chuỗi thức ăn trong tự nhiên.**

- **Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm xây dựng kế hoạch và kiên định thực hiện kế hoạch cho bản thân để ngăn chặn các hành vi phá vỡ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên.**

**II/ Đồ dùng dạy-học:**

- Hình trang 132,133 SGK
- Giấy Ao,bút vẽ đủ dùng cho các nhóm

**III/ Các hoạt động dạy-học:**

HĐ	HĐ của Giáo viên	HĐ của Học sinh
<b>HĐ</b> <b>Ktkt</b>	<p><b>A/ KTBC:</b>Quan hệ thức ăn trong tự nhiên</p> <p>1) Vẽ sơ đồ quan hệ thức ăn của sinh vật trong tự nhiên mà em biết?</p> <p>2) Mối quan hệ thức ăn giữa các sinh vật diễn ra như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p><b>B/ Dạy-học bài mới:</b></p> <p><b>* Giới thiệu bài:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây ngô → châu chấu → ếch</li> <li>-sinh vật này là thức ăn của sinh vật kia</li> </ul>
<b>Hđ</b> -Nêu ví dụ	<p><b>Hoạt động 1:Thực hành vẽ sơ đồ mối quan hệ thức ăn giữa các sinh vật với nhau và giữa sinh</b></p>	-lắng nghe

<p>về chuỗi thức ăn trong tự nhiên.</p> <p>-Thể hiện về mối quan hệ về thức ăn giữa sinh vật này với sinh vật khác bằng sơ đồ.</p>	<p>vật với yếu tố vô sinh</p> <p>-Y/c hs quan sát hình 1 sgk/132 trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>- Thức ăn của bò là gì ?</p> <p>- Giữa cỏ và bò có quan hệ gì ?</p> <p>-Phân bò được phân huỷ trở thành chất gì cung cấp cho cỏ?</p> <p>- Giữa phân bò và cỏ có quan hệ gì ?</p> <p>- GV chi lớp thành nhóm 4, phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy Ao vẽ sơ đồ mối quan hệ giữa bò và cỏ bằng chữ</p> <p>- Nhận xét tuyên dương</p> <p><b>Kết luận:</b> Cỏ là thức ăn của bò, trong quá trình trao đổi chất ,bò thải ra môi trường phân.Phân bò thải ra được các vi khuẩn phân huỷ trong đất tạo thành các chất khoáng.Các chất khoáng này trở thành thức ăn của cỏ.</p> <p><b>Hoạt động 2: Hình thành khái niệm chuỗi thức ăn</b></p> <p>- <i>Nêu định nghĩa về chuỗi thức ăn</i></p> <p>- Y/c hs quan sát sơ đồ chuỗi thức ăn ở hình 2 trang 133 sgk, thảo luận nhóm cặp trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>- Kể tên những gì được vẽ trong sơ đồ ?</p> <p>- Chỉ và nói mối quan hệ về thức ăn trong sơ đồ đó.</p> <p>- Sơ đồ trang 133, sgk thể hiện gì ?</p> <p><b>GV:</b> Cỏ là thức ăn của thỏ,thỏ là thức ăn của cáo, xác chết của cáo là thức ăn của nhóm vi khuẩn hoại sinh.Nhờ có nhóm vi khuẩn hoại sinh mà các xác chết hữu cơ trở thành những chất khoáng (chất vô cơ).Những chất khoáng này lại trở thành thức ăn của cỏ và các cây khác.</p>	<p>- Cỏ</p> <p>- Cỏ là thức ăn của bò</p> <p>- Chất khoáng</p> <p>- Phân bò là thức ăn của cỏ</p> <p>- Hs vẽ theo nhóm 4</p> <p>- Trình bày sơ đồ</p> <p>- Nhận xét bổ sung</p> <p><b>Phân bò</b> → <b>cỏ</b> → <b>bò</b></p> <p>- Lắng nghe</p> <p>-HS quan sát hình 2</p> <p>-Thảo luận nhóm cặp</p> <p>-Trình bày kết quả</p> <p>- Cỏ,thỏ,cáo,sự phân huỷ xác chết động vật nhờ vi khuẩn.</p> <p>- Cỏ là thức ăn của thỏ, thỏ là thức ăn của cáo, xác chết của cáo được phân huỷ thành chất khoáng, chất khoáng này lại được rễ cỏ hút để nuôi cây.</p> <p>- sơ đồ trên thể hiện mối quan hệ thức ăn trong tự nhiên.</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>-cỏ → thỏ → cáo → hổ</p>
--	---	--

<b>HD</b> <b>Cckt</b>	<p>-Nêu một số ví dụ chuỗi -Chuỗi thức ăn là gì? <b>Kết luận</b> :Những mối quan hệ về thức ăn trong tự nhiên được gọi là chuỗi thức ăn.Trong tự nhiên có rất nhiều chuỗi thức ăn.Các chuỗi thức ăn thường bắt đầu từ thực vật.Thông qua chuỗi thức ăn lương các yếu tố vô sinh và hữu sinh liên hệ mật thiết với nhau thành một chuỗi khép kín. <b>C/ Củng cố – dặn dò</b> - Gọi HS nhắc lại mục bạn cần biết. - Nhận xét tiết học</p>	<p style="text-align: right;">vi khuẩn</p> <p>- - Lắng nghe - Vài hs đọc</p>
--------------------------	---	--

**Môn: TOÁN**

**PPCT: 163: ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ (Tiếp theo)**

**I/ Mục tiêu:**

- Thực hiện được bốn phép tính với phân số .
- Vận dụng được để tính giá trị của biểu thức và giải bài toán có lời văn .

**Bài tập cần làm: bài 1, bài 3 (a), bài 4 (a). HS khá giỏi làm bài 2 và các bài còn lại.**

**II/ Các hoạt động dạy-học:**

HD	HD của Giáo viên	HD của Học sinh
<b>HD</b> <b>Ktk</b>	<p><b>A. Kiểm tra bài cũ :</b> -Gọi HS chữa bài tập 4(169) -Nhận xét cho điểm . <b>B Bài mới:</b> <b>1. Giới thiệu bài:</b> Trong giờ học này chúng ta sẽ ôn tập về phép nhân và phép chia phân số. <b>2. Thực hành</b> <b>Bài 1:</b> Gọi 1 hs đọc đề bài, hs làm bài vào bảng con. - Nhận xét chốt ại lời giải đúng:</p>	<p>- HS chữa bài . - HS nhận xét .  - HS lắng nghe</p>
<b>HD</b> Thực hiện được bốn phép tính với phân số . Vận dụng được để tính giá trị của biểu thức và	$\frac{4}{5} \times \frac{2}{7} = \frac{4 \times 2}{5 \times 7} = \frac{8}{35}$ $\frac{4}{5} + \frac{2}{7} = \frac{28}{35} + \frac{10}{35} = \frac{38}{35}$ $\frac{4}{5} - \frac{2}{7} = \frac{28}{35} - \frac{10}{35} = \frac{18}{35}$	<p>- 1 hs đọc - HS làm bài vào bảng con</p>

<p>giải bài toán có lời văn .</p> <p><b>Bài tập cần làm: bài 1, bài 3 (a), bài 4 (a). HS khá giỏi làm bài 2 và các bài còn lại.</b></p> <p><b>HD cckt</b></p>	<p><math>\frac{4}{5} \cdot \frac{2}{7} = \frac{28}{10} = \frac{14}{5}</math></p> <p><b>*Bài 2:</b> Gọi 1 hs đọc đề bài, hs làm bài vào sgk. 2 hs lên bảng sửa bài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét chốt lại lời giải đúng:</li> <li>- Muốn tìm SBT ta làm như thế nào ?</li> <li>- Muốn tìm ST ta làm như thế nào ?</li> <li>- Muốn tìm TS ta làm như thế nào ?</li> </ul> <p>a.</p> <table border="1" data-bbox="399 709 980 940"> <tr> <td>Số bị trừ</td> <td><math>\frac{4}{5}</math></td> <td><math>\frac{3}{4}</math></td> <td><math>\frac{7}{9}</math></td> </tr> <tr> <td>Số trừ</td> <td><math>\frac{1}{3}</math></td> <td><math>\frac{1}{4}</math></td> <td><math>\frac{26}{45}</math></td> </tr> <tr> <td>Hiệu</td> <td><math>\frac{7}{15}</math></td> <td><math>\frac{1}{2}</math></td> <td><math>\frac{1}{5}</math></td> </tr> </table> <p><b>Bài 3:</b> Gọi 1 hs đọc đề bài, hs làm bài vào vở, nhận xét đánh giá.</p> <p>a) <math>\frac{29}{12}; \frac{3}{5}; \frac{1}{2}</math>      b) <math>\frac{19}{30}; \frac{5}{12}; \frac{2}{7}</math></p> <p><b>Bài 4:</b> Gọi 1 hs đọc đề bài, hs làm bài vào nháp, 1 hs lên bảng sửa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét sửa chữa</li> </ul> <p>a) Tính số phần bể nước sau 2 giờ vòi nước đó chảy được</p> $\frac{2}{5} + \frac{2}{5} = \frac{4}{5} \text{ (bể)}$ <p>Số lượng nước còn lại chiếm số phần bể là:</p> $\frac{4}{5} - \frac{1}{2} = \frac{3}{10}$ <p>Đáp số : <math>\frac{4}{5}</math> bể; <math>\frac{3}{10}</math> bể</p> <p><b>3. Củng cố – dặn dò</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về nhà xem lại bài</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> </ul>	Số bị trừ	$\frac{4}{5}$	$\frac{3}{4}$	$\frac{7}{9}$	Số trừ	$\frac{1}{3}$	$\frac{1}{4}$	$\frac{26}{45}$	Hiệu	$\frac{7}{15}$	$\frac{1}{2}$	$\frac{1}{5}$	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 hs đọc đề bài</li> <li>- hs làm bài vào SGK, hs lên bảng sửa bài</li> <li>- hiệu cộng với số trừ</li> <li>- ta lấy SBT trừ đi hiệu</li> <li>- ta lấy tích chia cho TS đã biết</li> </ul> <p>b.</p> <table border="1" data-bbox="1081 762 1507 1014"> <tr> <td>Thừa số</td> <td><math>\frac{2}{3}</math></td> <td><math>\frac{24}{9}</math></td> <td><math>\frac{2}{9}</math></td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td><math>\frac{4}{7}</math></td> <td><math>\frac{1}{3}</math></td> <td><math>\frac{54}{22}</math></td> </tr> <tr> <td>Tích</td> <td><math>\frac{8}{21}</math></td> <td><math>\frac{8}{9}</math></td> <td><math>\frac{6}{11}</math></td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 hs đọc đề bài</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- 1 hs đọc đề bài</li> <li>- HS làm bài vào nháp</li> <li>- 1 hs lên bảng sửa bài</li> </ul>	Thừa số	$\frac{2}{3}$	$\frac{24}{9}$	$\frac{2}{9}$	Thừa số	$\frac{4}{7}$	$\frac{1}{3}$	$\frac{54}{22}$	Tích	$\frac{8}{21}$	$\frac{8}{9}$	$\frac{6}{11}$
Số bị trừ	$\frac{4}{5}$	$\frac{3}{4}$	$\frac{7}{9}$																							
Số trừ	$\frac{1}{3}$	$\frac{1}{4}$	$\frac{26}{45}$																							
Hiệu	$\frac{7}{15}$	$\frac{1}{2}$	$\frac{1}{5}$																							
Thừa số	$\frac{2}{3}$	$\frac{24}{9}$	$\frac{2}{9}$																							
Thừa số	$\frac{4}{7}$	$\frac{1}{3}$	$\frac{54}{22}$																							
Tích	$\frac{8}{21}$	$\frac{8}{9}$	$\frac{6}{11}$																							

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: LẠC QUAN – YÊU ĐỜI**

**I/ Mục tiêu:**

Hiểu nghĩa từ lạc quan BT1.biết xếp đúng các từ cho trước có tiếng lạc thành hai nhóm nghĩa BT2, xếp các từ cho trước có tiếng quan thành ba nhóm nghĩa BT3; biết thêm một số câu tục ngữ khuyên con người luôn lạc quan không nản trí trước khó khăn BT4.

**II - Đồ dùng dạy học .**

Phiếu học tập

**III/ Các hoạt động dạy-học:**

HD	HD của Giáo viên	HD của Học sinh
<p><b>HD1</b> <b>Ktkk</b></p>	<p><b>A/ KTBC:</b> Gọi 1 hs đọc ghi nhớ ,nêu ví dụ trạng ngữ chỉ nguyên nhân.</p> <p><b>B/ Dạy-học bài mới:</b></p> <p>1. <b>Giới thiệu bài:</b> Tiết Luyện từ và câu hôm nay chúng ta học bài MTVT:lạc quan –yêu đời</p>	<p>- 2 hs thực hiện theo yc</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p><b>HD2</b> Hiểu nghĩa từ lạc quan BT1.biết xếp đúng các từ cho trước có tiếng lạc thành hai nhóm nghĩa BT2, xếp các từ cho trước có tiếng quan thành ba nhóm nghĩa BT3; biết thêm một số câu tục ngữ khuyên con người luôn lạc quan không nản trí</p>	<p>2.<b>Hướng dẫn HS làm BT</b></p> <p><b>Bài 1:</b> Gọi 1 hs đọc đề bài, hs thảo luận theo cặp, 3 nhóm làm việc trên phiếu trình bày kết quả. - Nhận xét sửa chữa</p> <p><b>Câu</b></p> <p>+ Tình hình đội tuyển rất lạc quan + Chú ấy sống lạc quan + Lạc quan là liều thuốc bổ</p> <p><b>Bài 2:</b> Gọi 1 hs đọc đề bài,hs làm bài vào VBT, gọi 1 hs lên bảng sửa bài - Nhận xét sửa chữa</p> <p>a) lạc quan, lạc thú b) lạc hậu, lạc điệu, lạc đề</p> <p><b>Bài 3</b> Gọi 1 hs đọc đề bài, hs làm bài vào VBT, gọi 1 hs lên bảng sửa bài - Nhận xét sửa chữa</p> <p>a) quan quân b) lạc quan c) quan hệ, quan tâm</p>	<p>- 1 hs đọc đề bài</p> <p>- HS thảo luận theo cặp</p> <p>- 3 nhóm làm việc trên phiếu trình bày kết quả</p> <p><b>Nghĩa</b></p> <p>+ Luôn tin tưởng ở tương lai tốt đẹp</p> <p>+ Luôn tin tưởng ở tương lai tốt đẹp</p> <p>+ Có triển vọng tốt đẹp</p> <p>- 1 hs đọc đề bài</p> <p>- HS làm bài vào VBT</p> <p>- 1 hs lên bảng làm bài</p> <p>- HS làm bài vào VBT</p> <p>- 1 hs lên bảng làm bài</p>

<p>trước khó khăn BT4.</p> <p><b>HD3</b> <b>Cckt</b></p>	<p><b>Bài 4:</b>Gọi 1 hs đọc đề bài, hs suy nghĩ nối tiếp nhau trả lời</p> <p>- Nhận xét sửa chữa</p> <p>a) Nghĩa đen: dòng sông có khúc thẳng, khúc quanh, khúc rộng, khúc hẹp...con người có lúc khổ, lúc buồn vui</p> <p>b) Nghĩa đen: Con kiến rất nhỏ bé, mỗi lần chỉ tha được một ít mỗi, nhưng tha mãi cũng có ngày đầy tổ</p> <p><b>3.Củng cố – dặn dò</b></p> <p>- Về nhà xem lại bài</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	<p>- 1 hs đọc đề bài</p> <p>- HS nối tiếp nhau trả lời</p> <p>+Lời khuyên: Gặp khó khăn là chuyện thường tình, không nên buồn phiền, nản chí</p> <p>+ Lời khuyên: Nhiều cái nhỏ dần góp lại sẽ thành lớn, kiên trì và nhẫn nại ắt thành công</p>
--	---	--

Môn: TẬP ĐỌC

**PPCT: 66: CON CHIM CHIÊN CHIỆN**

**I/ Mục tiêu:**

- Bước đầu biết đặc điểm cảm hai, ba khổ thơ trong bài với giọng vui, hồn nhiên.
- Hiểu ý nghĩa: Hình ảnh con chim chiên chiên tự do bay lượn trong cảnh thiên nhiên thanh bình cho thấy sự ấm no, hạnh phúc và tràn đầy tình yêu thương trong cuộc sống (Trả lời được các câu hỏi; thuộc hai, ba khổ thơ).

**II/ Đồ dùng dạy-học:**

Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

**III/ Các hoạt động dạy-học:**

Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

**III/ Các hoạt động dạy-học:**

HD	HD của Giáo viên	HD của Học sinh
<p><b>HD</b> <b>Ktkt</b></p>	<p><b>A/ KTBC:</b> 3 hs đọc truyện Vương quốc vắng nụ cười(phần 2) theo 2 cách phân vai và nêu nội dung của bài.</p> <p>-Nhận xét</p> <p><b>B/ Dạy-học bài mới</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài</b></p> <p><b>2. HD đọc và tìm hiểu bài:</b></p> <p><b>a) Luyện đọc</b></p> <p>- Gọi 6 em nối tiếp nhau đọc 6 đoạn của bài</p>	<p>- 3 hs đọc</p> <p>- nhận xét</p> <p>-lắng nghe</p>
<p><b>HD</b> Bước đầu biết đặc điểm cảm</p>		